

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIO L
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST

Ngày 20/9/2018.

“V/v: *Tranh chấp Ly hôn, nuôi con*
giữa anh Nguyễn Văn N và
chị Phan Thị Nhật L”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO L, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Luật.
2. Ông Nguyễn Hồng Quân.

- Thư ký phiên toà: Ông Võ Đức Long - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gio L.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gio L tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Vĩ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Gio L, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2018/TLST-HNGĐ ngày 22/3/2018 về việc tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/9/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: thôn 2B, xã H, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Phan Thị Nhật L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn 2B, xã H, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 13/3/2018 cũng như ý kiến tại phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Văn N trình bày: Anh Nguyễn Văn N và chị Phan Thị Nhật L yêu nhau và đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 11 tháng 12 năm 2015 tại UBND xã H, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã nhau và chị L không chăm lo cho gia đình. Những khi vợ chồng không hòa thuận chị L lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ; lần gần đây nhất là vào ngày 25/12 âm

lich và chị L ở nhà bố mẹ đẻ từ đó cho đến nay. Nay anh N nhận thấy tình cảm sống chung của vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Phan Thị Nhật L.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Phan Thị Nhật L có một con chung tên là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Nh, sinh ngày 18/9/2016. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn anh N có nguyện vọng được trông nom, giáo dục, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nh và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu chị L có nguyện vọng nuôi con thì anh N giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Nh cho chị L trông nom, giáo dục, chăm sóc nuôi dưỡng và anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; Trong quá trình hòa giải anh N nhất trí cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng, tại phiên tòa, anh N đề nghị Tòa án quyết định mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 18/4/2018 cũng như ý kiến tại các phiên hòa giải bị đơn chị Phan Thị Nhật L trình bày: Về việc kết hôn, thời gian chung sống và con chung như anh N trình bày là đúng sự thật. Nhưng từ cuối tháng 12 âm lịch đến nay tình cảm vợ chồng có những rạn nứt nhất định mà nguyên nhân chủ yếu do anh N có quan hệ với người phụ nữ khác. Vì vậy, vợ chồng không sống chung cùng nhau, chị L đi về giữa nhà trọ và nhà mẹ đẻ và về ở hẳn tại nhà mẹ đẻ từ ngày 10/3 đến nay. Tuy Nhên, chị L cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn vợ chồng là do anh N gây ra, chị L mong muốn anh N sửa chữa những sai lầm của mình để vợ chồng được đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái trưởng thành. Do đó, chị L mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

- Về con chung: Hiện chị Phan Thị Nhật L đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Bảo Nh, sinh ngày 18/9/2016. Nếu ly hôn chị L xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nh và việc cấp dưỡng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Nguyễn Văn N ly hôn chị Phan Thị Nhật L. Về con cái đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Nh, sinh ngày 18/9/2016 cho chị L trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng và buộc anh N cấp dưỡng nuôi con mức 2.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí, anh Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Phan Thị Nhật L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đúng pháp luật vào ngày 11/12/2015 tại UBND xã H, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống theo anh N vợ chồng chỉ hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã và chị L không chăm lo cho gia đình. Những khi vợ chồng không hòa thuận chị L lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ; lần gần đây nhất là vào ngày 25/12 âm lịch và chị L ở nhà bố mẹ đẻ từ đó cho đến nay. Chị Phan Thị Nhật L không đồng ý ly hôn và đưa ra nguyên nhân việc anh N làm đơn ly hôn là do anh N có quan hệ với người phụ nữ khác mà ảnh hưởng đến mối quan hệ vợ chồng. Chị L vẫn cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn nhưng chị L thừa nhận vợ chồng đã không sống chung cùng nhau từ tháng 3/2018 đến nay và chị cũng không có hướng khắc phục tình trạng hôn nhân rạn nứt của hai vợ chồng. Chị L chỉ cung cấp được 2 bức ảnh anh Nguyễn Văn N chụp chung với một chị phụ nữ. Mặt khác, quá trình xác minh tại địa phương không có thông tin việc anh N có quan hệ với người phụ nữ khác, anh N chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng nên việc bị đơn cho rằng anh N có ngoại tình và chứng cứ chị L cung cấp không đủ cơ sở làm căn cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Tại các biên bản xác minh lập ngày 26/7/2018 xác định: Cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh N có mâu thuẫn xảy ra, hiện tại anh N và chị L không sống chung với nhau, chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống gần một năm nay. Tại phiên tòa, chị Phan Thị Nhật L thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn.

Như vậy có thể thấy, giữa anh N và chị L không sống chung với nhau, không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, không giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển mọi mặt; tình cảm vợ chồng giữa anh N và chị L không còn, mâu thuẫn giữa anh N và chị L là trầm trọng. Mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn N xử cho anh được ly hôn chị Phan Thị Nhật L.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Phan Thị Nhật L có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Nh, sinh ngày 18/9/2016. Tại phiên tòa, anh N và chị L đều có nguyện vọng giao cháu Nh cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy cháu Nh sinh ngày 18/9/2016, từ nhỏ cháu sống với mẹ, hiện nay cháu Nh chưa được 36 tháng tuổi và là con gái nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ cả về tâm lý lẫn sinh lý. Hiện chị L có chỗ ở và thu nhập ổn định. Để đảm bảo về quyền lợi về mọi mặt của cháu xét thấy cần giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Nh, sinh ngày 18/9/2016 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng như nguyện vọng của chị L là phù hợp.

[3] Về mức cấp dưỡng: Chị Phan Thị Nhật L không đưa ra yêu cầu cụ thể. Tại phiên tòa, cả anh N và chị L đều đề nghị mức cấp dưỡng cho cháu Bảo Nh thực hiện theo quy định của pháp luật. Theo quy định của pháp luật, mức cấp dưỡng không được thấp hơn $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở nhưng phải phù hợp với thu nhập và mức sống chung trên địa bàn. Theo xác minh, thu nhập bình quân của lao động phổ thông tại xã Hải Thái, nơi anh N, chị L cư trú là 26.000.000đ/năm. Anh N thừa nhận công việc

hiện tại là làm âm thanh ánh sáng có thu nhập bình quân từ 4.000.000đ đến 5.000.000đ/ tháng. Chị L thừa nhận hiện đang buôn bán với mức thu nhập khoảng 4.000.000đ/tháng. Để đảm bảo cho điều kiện sinh hoạt, học tập cho cháu Nguyễn Ngọc Bảo Nh, cần buộc anh Nguyễn Văn N cấp dưỡng 1.500.000đ/ tháng Thi hành từ tháng 10/2018 cho đến khi cháu Nh thành niên và có khả năng lao động. Phương thức cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, Điều 56, Điều 57, khoản 1 Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N ly hôn chị Phan Thị Nhật L.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Nh, sinh ngày 18/9/2016 cho chị Phan Thị Nhật L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2018 cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Bảo Nh thành niên và có khả năng lao động. Phương thức cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0000386 ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio L, tỉnh Quảng Trị. Anh N còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì còn phải trả tiền lãi; lãi suất chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Trị;
- VKSND H. Gio Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã H (nơi đăng ký kết hôn);
- THADS H. Gio Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Oanh